

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/2008/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế Tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực

sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 37/2006/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành kèm theo “Quy chế Tổ chức thi Hoa hậu”.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Giám đốc các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh

QUY CHẾ

tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp

(ban hành kèm theo Quyết định số 87/2008/QĐ-BVHTTDL

ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Tổ chức cuộc thi Hoa hậu toàn quốc và quốc tế;

b) Tổ chức cuộc thi Hoa khôi vùng; ngành; đoàn thể chính trị - xã hội trên phạm vi toàn quốc;

c) Tổ chức cuộc thi Người đẹp cấp tỉnh;

d) Đưa thí sinh dự thi quốc tế;

e) Hoạt động bình chọn người đẹp trong các cuộc liên hoan, lễ hội; bình chọn qua ảnh hoặc trong các hoạt động văn hóa, xã hội khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đơn vị Việt Nam tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp trong nước;

b) Đơn vị Việt Nam phối hợp với đối tác nước ngoài tổ chức thi Hoa hậu quốc tế tại Việt Nam;

c) Đơn vị Việt Nam đưa thí sinh đạt

danh hiệu tại các cuộc thi trong nước dự thi quốc tế;

d) Thí sinh dự thi trong nước và quốc tế.

Điều 2. Tên gọi, danh hiệu và số lượng các cuộc thi trong năm

1. Tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp là hoạt động văn hóa nhằm tuyển chọn người phụ nữ có đạo đức tốt, có hiểu biết về văn hóa, xã hội, có hình thể cân đối và có khuôn mặt đẹp tiêu biểu cho phụ nữ Việt Nam để trao tặng danh hiệu.

2. Danh hiệu cuộc thi:

a) Thí sinh đạt giải chính thức trong cuộc thi Hoa hậu toàn quốc được trao tặng danh hiệu Hoa hậu, Á hậu;

b) Thí sinh đạt giải chính thức trong cuộc thi Hoa khôi được trao tặng danh hiệu Hoa khôi, Á khôi;

c) Thí sinh đạt giải chính thức trong cuộc thi Người đẹp được trao tặng danh hiệu Người đẹp thứ nhất, Người đẹp thứ hai;

d) Tùy theo tính chất cuộc thi, ban tổ chức có thể trao danh hiệu phụ cho các

thí sinh; danh hiệu phụ không lấy trùng tên danh hiệu chính.

3. Số lượng cuộc thi trong năm:

a) Thi Hoa hậu toàn quốc mỗi năm tổ chức không quá một lần;

b) Thi Hoa khôi, tổ chức mỗi năm không quá một cuộc thi vùng; một cuộc thi ngành và một cuộc thi đoàn thể chính trị - xã hội;

c) Thi Người đẹp trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hai năm tổ chức không quá một lần;

d) Đơn vị tổ chức cuộc thi chỉ được cấp phép hai năm không quá một lần;

đ) Đối với cuộc thi quốc tế: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của từng năm để xem xét, quyết định.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Tổ chức cuộc thi tại các địa điểm: Trường phổ thông; di tích lịch sử văn hóa; cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo và địa điểm khác không được phép của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tổ chức cuộc thi không đúng với nội dung Quyết định cho phép; vi phạm các quy định của Luật sở hữu trí tuệ.

3. Đơn vị tổ chức, thí sinh dự thi có những hành động, lời nói làm tổn hại đến hình ảnh, uy tín, danh dự của đất nước, của địa phương, của tập thể và cá nhân

khác, làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ quốc tế.

4. Thí sinh và đơn vị tổ chức đưa thí sinh dự thi quốc tế mà không được cấp phép.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC CẤP PHÉP

Điều 4. Điều kiện, hồ sơ, địa điểm và phạm vi tổ chức trong nước

1. Điều kiện:

a) Có tư cách pháp nhân;

b) Có chức năng hoạt động văn hóa, nghệ thuật;

c) Có văn bản cam kết, chứng minh nguồn tài chính đảm bảo cho công tác tổ chức cuộc thi;

d) Có văn bản đồng ý của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi đăng cai tổ chức (đối với cuộc thi Hoa hậu, Hoa khôi);

đ) Có văn bản đồng ý của Bộ quản lý ngành hoặc Đoàn thể chính trị - xã hội trung ương (đối với cuộc thi ngành, đoàn thể chính trị - xã hội).

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép:

a) Văn bản đề nghị gồm: Tên, phạm vi của cuộc thi; thời gian, địa điểm tổ chức; cam kết chấp hành các quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan;

b) Văn bản quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này;

c) Thể lệ tổ chức cuộc thi quy định rõ: Tiêu chí, điều kiện, nội dung và trình tự tổ chức; trách nhiệm của đơn vị tổ chức; cơ cấu giải thưởng; quyền lợi, nghĩa vụ của thí sinh đạt giải; tỷ lệ phần trăm giải thưởng của thí sinh đạt giải cho công tác xã hội, từ thiện;

d) Danh sách Ban chỉ đạo, Ban tổ chức (ghi rõ chức danh nghề nghiệp và chức vụ đang đảm nhiệm của các thành viên);

đ) Danh sách Ban giám khảo gồm những thành viên ở các lĩnh vực: Nhân trác học, mỹ học, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, nhiếp ảnh, xã hội học (tùy theo quy mô, tính chất của từng cuộc thi Ban tổ chức có thể mời thêm các thành viên ở các lĩnh vực khác);

e) Quy chế làm việc của Ban tổ chức và Quy chế chấm thi của Ban giám khảo;

g) Mẫu đơn đăng ký dự thi của thí sinh; mẫu hợp đồng của đơn vị tổ chức cuộc thi với thí sinh đạt giải (trong đó phải quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ của thí sinh đạt giải).

3. Địa điểm tổ chức thi:

a) Bảo đảm đầy đủ trang thiết bị âm thanh, ánh sáng và các điều kiện cần thiết phục vụ cho cuộc thi;

b) Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

4. Phạm vi tổ chức và đối tượng tham gia cuộc thi:

a) Cuộc thi Hoa hậu không giới hạn địa điểm tổ chức các vòng thi;

b) Cuộc thi Hoa khôi và Người đẹp chỉ được tổ chức các vòng thi tại tỉnh, thành phố đăng cai;

c) Thí sinh dự thi Người đẹp phải là người đang học tập, cư trú hoặc công tác tại địa phương.

Điều 5. Điều kiện và hồ sơ của thí sinh dự thi trong nước

1. Điều kiện:

a) Là phụ nữ Việt Nam, từ mười tám tuổi trở lên, có đạo đức tốt, có vẻ đẹp tự nhiên;

b) Có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên;

c) Chưa qua giải phẫu thẩm mỹ hoặc chuyển đổi giới tính;

d) Không có tiền án; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Hồ sơ:

a) Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu của Ban tổ chức);

b) Sơ yếu lý lịch (được chính quyền địa phương hoặc cơ quan, tổ chức nơi thí sinh đang học tập, công tác xác nhận);

c) Bằng tốt nghiệp hoặc giấy xác nhận của nhà trường đã tốt nghiệp trung học phổ thông (bản sao có công chứng);

d) Các giấy tờ khác theo quy định của thể lệ cuộc thi.

Điều 6. Điều kiện và hồ sơ của thí sinh dự thi Hoa hậu Quốc tế

1. Điều kiện:

a) Đã đạt danh hiệu chính thức tại các cuộc thi Hoa hậu, Hoa khôi và Người đẹp trong nước;

b) Có giấy mời của Ban tổ chức cuộc thi;

c) Thông thạo tiếng Anh;

d) Được một đơn vị Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 4 Quy chế này làm đại diện, chịu trách nhiệm về các thủ tục liên quan và đưa đi dự thi.

2. Hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị của đơn vị Việt Nam đưa thí sinh dự thi, trong đó nêu rõ: Tên, thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, danh hiệu và trình độ tiếng Anh của thí sinh; cam kết chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Quy chế này, các quy định của Ban tổ chức và pháp luật nước sở tại;

b) Giấy mời của Ban tổ chức (kèm theo bản dịch tiếng Việt);

c) Đơn đăng ký dự thi của thí sinh; hai ảnh (4 x 6);

d) Sơ yếu lý lịch (được chính quyền địa phương hoặc cơ quan, tổ chức nơi thí sinh đang học tập, công tác xác nhận);

e) Bản sao Giấy chứng nhận danh hiệu.

Điều 7. Điều kiện và trách nhiệm của đơn vị đưa thí sinh dự thi Hoa hậu Quốc tế

1. Điều kiện: có đủ điều kiện quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

2. Trách nhiệm:

a) Đảm bảo các điều kiện và bảo hiểm cho thí sinh theo đúng quy định của Ban tổ chức và pháp luật nước sở tại;

b) Có văn bản báo cáo kết quả về cơ quan cấp phép trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc thi.

Điều 8. Điều kiện và hồ sơ đề nghị tổ chức thi Hoa hậu Quốc tế tại Việt Nam

1. Điều kiện:

a) Đơn vị Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 4 Quy chế này;

b) Tổ chức nước ngoài muốn tổ chức thi Hoa hậu Quốc tế tại Việt Nam phải liên kết với một đơn vị Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

2. Hồ sơ do đơn vị Việt Nam nộp gồm:

a) Các văn bản quy định tại điểm a, b, c khoản 1, điểm a, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác nước ngoài;

c) Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân của đối tác nước ngoài, có xác nhận của cơ quan ngoại giao Việt Nam tại nước đó;

d) Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh đăng cai cuộc thi gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xin phép tổ chức cuộc thi.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ TỔ CHỨC VÀ THÍ SINH ĐẠT DANH HIỆU

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của đơn vị tổ chức

1. Quyền:

a) Tuyên truyền, quảng cáo cho cuộc thi theo quy định của pháp luật;

b) Huy động các nguồn tài chính hợp pháp cho cuộc thi;

c) Thu nhập tài chính hợp pháp từ các hoạt động của cuộc thi;

d) Tổ chức chương trình nghệ thuật phù hợp với cuộc thi theo quy định của pháp luật về hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

đ) Đưa thí sinh đạt danh hiệu ra nước ngoài tham dự các cuộc thi quốc tế.

2. Trách nhiệm:

a) Xây dựng Đề án tổ chức, Quy chế chấm thi; người của cơ quan cấp phép, đơn vị tổ chức, đơn vị tài trợ không tham gia vào Ban giám khảo và Tổ thư ký; người tham gia giám khảo vòng bán kết không tham gia giám khảo vòng chung kết;

b) Thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và Ban giám khảo để điều hành công tác tổ chức cuộc thi;

c) Thông báo công khai thể lệ cuộc thi trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được cấp phép;

d) Tổ chức cuộc thi theo đúng Quyết định và Đề án đã xin phép; trao giải thưởng và cấp Giấy chứng nhận cho thí sinh đạt giải ngay trong đêm chung kết cuộc thi;

đ) Kết thúc vòng bán kết, đơn vị tổ chức gửi bản sao hồ sơ của thí sinh vào vòng chung kết về cơ quan cấp phép để báo cáo;

e) Khi thí sinh đạt giải có hành vi vi phạm quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan, gây hậu quả xấu, làm ảnh hưởng đến danh hiệu, đơn vị tổ chức báo cáo cơ quan cấp phép và đề xuất biện pháp xử lý. Khi được cơ quan cấp phép chấp thuận, đơn vị tổ chức tước danh hiệu của thí sinh đạt giải;

g) Có văn bản báo cáo kết quả về cơ quan cấp phép trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc thi.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của thí sinh đạt danh hiệu

1. Quyền:

a) Nhận danh hiệu, giải thưởng và các quyền lợi khác theo quy định của Ban tổ chức cuộc thi;

b) Tham dự các cuộc thi Hoa hậu quốc tế.

2. Trách nhiệm:

a) Thực hiện quy định của Quy chế này, các cam kết với Ban tổ chức cuộc thi và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Ra nước ngoài dự thi Hoa hậu quốc tế phải chấp hành quy định của Ban tổ chức cuộc thi và pháp luật nước sở tại.

Chương IV

PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp trên phạm vi toàn quốc.

2. Cấp phép tổ chức thi Hoa hậu toàn quốc.

3. Cấp phép tổ chức thi Hoa hậu quốc tế tại Việt Nam.

4. Đình chỉ, thu hồi Quyết định cho phép tổ chức cuộc thi Hoa hậu khi đơn vị tổ chức vi phạm quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan, gây hậu quả xấu.

5. Tước danh hiệu Hoa hậu của thí sinh đạt giải khi thí sinh vi phạm quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật khác có liên quan, gây hậu quả xấu.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Cục Nghệ thuật biểu diễn

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp trên phạm vi toàn quốc.

2. Cấp phép tổ chức thi Hoa khôi vùng ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương.

3. Cấp phép cho đơn vị đưa thí sinh đạt danh hiệu tại các cuộc thi Hoa hậu, Hoa khôi và Người đẹp đi dự thi quốc tế.

4. Tiếp nhận hồ sơ, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, cấp phép tổ chức cuộc thi Hoa hậu toàn quốc và quốc tế tại Việt Nam.

5. Đình chỉ, thu hồi Quyết định cho phép tổ chức cuộc thi Hoa khôi khi đơn vị tổ chức vi phạm quy định của Quy chế

này và các quy định pháp luật khác có liên quan, gây hậu quả xấu.

6. Tước danh hiệu Hoa khôi của thí sinh đạt giải khi thí sinh vi phạm quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan, gây hậu quả xấu.

7. Phối hợp với Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trên phạm vi toàn quốc.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý hoạt động tổ chức cuộc thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp tại địa phương.

2. Tiếp nhận hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tổ chức cuộc thi Hoa hậu, Hoa khôi trong nước và quốc tế tại địa phương.

3. Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và cấp phép tổ chức cuộc thi Người đẹp tại địa phương.

4. Đình chỉ, thu hồi Quyết định cho phép tổ chức cuộc thi Người đẹp khi đơn vị tổ chức vi phạm quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan, gây hậu quả xấu.

5. Tước danh hiệu Người đẹp của thí sinh đạt giải khi thí sinh vi phạm quy

định của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan, gây hậu quả xấu.

6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trong phạm vi địa phương và phối hợp với Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi được yêu cầu.

Điều 14. Thời hạn nhận hồ sơ và hiệu lực của Quyết định cho phép

1. Thời hạn nhận hồ sơ:

a) Đơn vị tổ chức cuộc thi Hoa hậu, Hoa khôi nộp hồ sơ tại Cục Nghệ thuật biểu diễn; đơn vị tổ chức cuộc thi Người đẹp nộp hồ sơ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thời hạn nhận hồ sơ từ ngày 01 tháng 10 đến ngày 30 tháng 10 hằng năm để xem xét, cấp phép tổ chức trong năm tiếp theo;

b) Đơn vị tổ chức cuộc thi Hoa hậu quốc tế nộp hồ sơ trước ngày 30 tháng 6 hằng năm để xem xét cấp phép tổ chức cuộc thi năm tiếp theo.

2. Thời hạn giải quyết:

a) Cuộc thi Hoa hậu: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ;

b) Cuộc thi Hoa khôi và Người đẹp: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ;

c) Cuộc thi Hoa hậu quốc tế: Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ;

d) Đưa thí sinh dự thi Hoa hậu quốc tế: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Hiệu lực của Quyết định cho phép: Quyết định cho phép tổ chức cuộc thi trong năm nào thì có giá trị trong năm đó. Quá thời hạn quy định, đơn vị tổ chức không thực hiện, quyết định không còn hiệu lực.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của Thanh tra

1. Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với Cục Nghệ thuật biểu diễn thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trên phạm vi toàn quốc.

2. Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong phạm vi địa phương.

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Đối với đơn vị tổ chức và thí sinh đạt giải:

a) Đơn vị tổ chức cuộc thi để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, có đơn tố cáo của

các thí sinh nhưng không giải quyết thỏa đáng, tạo dư luận xấu trong xã hội, sẽ không được cấp phép trong lần tổ chức tiếp theo;

b) Đơn vị tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật, tùy tính chất, mức độ sẽ bị đình chỉ, thu hồi Quyết định cho phép tổ chức cuộc thi; bồi thường thiệt hại hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Thí sinh đạt danh hiệu tại các cuộc thi, nếu có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức gây ảnh hưởng xấu đến xã hội sẽ bị tước danh hiệu.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, thanh tra, kiểm tra phải làm đúng chức năng, quyền hạn. Tổ chức, cá nhân nào lợi dụng chức vụ quyền hạn trong việc cấp phép, thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt sai, gây thiệt hại về vật chất và tinh thần cho đơn vị tổ chức, cho thí sinh dự thi và thí sinh đạt giải, tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Sửa đổi bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, có điều gì vướng mắc, đề nghị các cơ quan liên quan

phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu bổ sung, sửa đổi văn bản theo quy định của pháp luật.

thao và Du lịch, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện Quy chế này./.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn,
Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao
và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh